

Lê Đình Thông: CON TRÂU TRONG VĂN HỌC



Năm Canh Tý (2020) qua đi, năm Tân Sửu (2021) thay thế. Sửu là con giáp thứ hai trong số 12 con giáp (十二 : thập nhị chi). Tân là can thứ hai trong số thập can (十).

Mười hai con giáp gồm có : Tý (chuột), Sửu (trâu), Dần (hổ), Mão (mèo), Thìn (rồng), Tỵ (rắn), Ngọ (ngựa), Mùi (dê), Thân (khỉ), Dậu (gà), Tuất (chó), Hợi (lợn).

Danh sách mười Can chép như sau. Số chót năm dương lịch tương ứng với Can + Chi. Năm 2021 : số 1 là Tân + Sửu (theo thứ tự

mười hai con giáp).

S	Can	Việt	Âm – Dương	Hành
0	☐	canh	Dương	Kim
1	☐	tân	Âm	Kim
2	☐	nhâm	Dương	Thủy
3	☐	quý	Âm	Thủy
4	☐	giáp	Dương	Mộc
5	☐	☐t	Âm	Mộc
6	☐	bính	Dương	Hỏa
7	☐	đinh	Âm	Hỏa
8	☐	mậu	Dương	Thổ
9	☐	k☐	Âm	Thổ

Trâu là tên gọi tiếng Việt. Chữ Hán viết là 牛 (ngưu), tượng hình cái sừng trâu. Trong văn hóa nước ta, con trâu là điếm lành : năm mơ thủy trâu vàng là điếm giàu sang, cưới trâu là có tin vui, trâu sinh nghé là ý nguyện viên thành.

Văn học nước Tàu có truyện Tây Du Ký, Ngưu ma vương là vua các loài trâu. Trong truyện Ngưu Lang Chức Nữ, Ngưu Lang là thẹn chăn trâu, vì mê say Chức Nữ dặt vãi, chàng bỏ việc đứng áng, còn nàng bỏ khung cửi. Thượng đế bặt đôi tình nhân phải xa nhau, kẻ đầu sông Ngân, kẻ cuối sông. Cả hai khóc như mưa, biến thành mưa ngâu. Hàng năm, vào đêm 7 tháng Bảy âm lịch, cả hai được gặp nhau trên chiếc cầu Ô Thước. Trong triết học đông phương còn có sự tích Lão Tử cưới trâu.



Trâu trong tranh Đông Hồ

Lịch sử nước ta có sự tích Đinh Bộ Lĩnh thu phục trâu, lấy cờ lau tập trận.

Hình luật triều Lý và triều Trần đều ngăn cấm việc giết trâu, mục đích là để bảo vệ việc nông áng.

Ở Bắc Giang và nhiều sắc tộc miền thượng du có tục tể trâu. Saigon, thành phố VNCH trước 1975, trâu xưa có tên là Bò Nghé.

I – Con trâu trong văn chương truyền khẩu :

Trong *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*, giáo sư Dương Quảng Hàm chia văn học nước ta thành hai loại : văn chương bình dân và văn chương bác học. Văn chương bình dân gồm văn chương truyền khẩu (tục ngữ : lời nói có từ lâu đời) và ca dao (bài hát lưu hành trong dân gian)

Trong kho tàng tục ngữ, có nhiều câu nói truyền tụng nói về trâu như sau :

1.1. Tục ngữ :

- Con trâu là đ̣u cơ nghiệp
- Chín gang trâu cười, mười gang trâu khóc.
- Tha cày cục góc, ngḥ nhọc chẵn trâu.
- Tậu trâu, ḷy vợ, làm nhà.
- Trâu thit thì g̣y, trâu cày thì béo.
- Mụn giàu nuôi trâu lái, mụn lụn bại nuôi ḅ câu.
- Mua trâu xem vó, ḷy vợ xem nòi.
- Trâu có đàn, bò có lũ.
- Mua trâu xem sừng, mua chó xem chân.
- Làm ruộng không trâu, làm giàu không thóc.

1.2. Ca dao :

- Trên đ̣ng cạn dưới đ̣ng sâu
Cḥng c̣y vợ c̣y con trâu đi c̣y.
- Ai nói chẵn trâu là kḥ??
Tôi chẵn nàng còn kḥ hơn trâu.
- Đêm qua ḳ trộm vào nhà,
Làm thỉnh chợ ṃt đ̣ mà ṃt trâu.
Nằm đây chớ cḥng ng̣ đâu,
Thức mà giữ ḷy con trâu con bò.
Nằm đây nào đã ng̣ cho,
Thức mà giữ ḷy con bò con trâu.
- Trâu ơi ta ḅo trâu này
Trâu ăn cho béo trâu cày cho sâu.
̣ đời khôn khéo chỉ đâu,
Cḥng qua cũng cḥ hơn nhau chữ c̣n.

– Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà
Tháng ba thì đậu đã già
Ta đi ta hái về nhà phơi khô
Tháng tư đi tậu trâu bò
Đến ta sắm sửa làm mùa tháng năm.

– Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cày cày giữ nghiệp nông gia.
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công!
Bao giờ cây lúa còn bông,
thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn”.

– Trâu năm sáu tuổi còn nhanh,
Bò năm sáu tuổi đã tranh về già,
Đừng chiêm xin chó nuôi bò,
Mùa đông tháng giá, bò dò làm sao!

– Trâu buộc thì ghét trâu ăn,
Quan võ thì ghét quan văn dài quần.

– Dù ai buôn bán nơi đâu
Mùng Mười, tháng Tám chơi trâu thì về

– Trời mưa trời gió đừng dùng
Bà con ông Nùng đi gánh phân trâu
Gánh về trồng bí trồng bầu
Trồng ngô, trồng lúa, trồng rau, trồng cà.

II – Con trâu trong văn học thành văn :

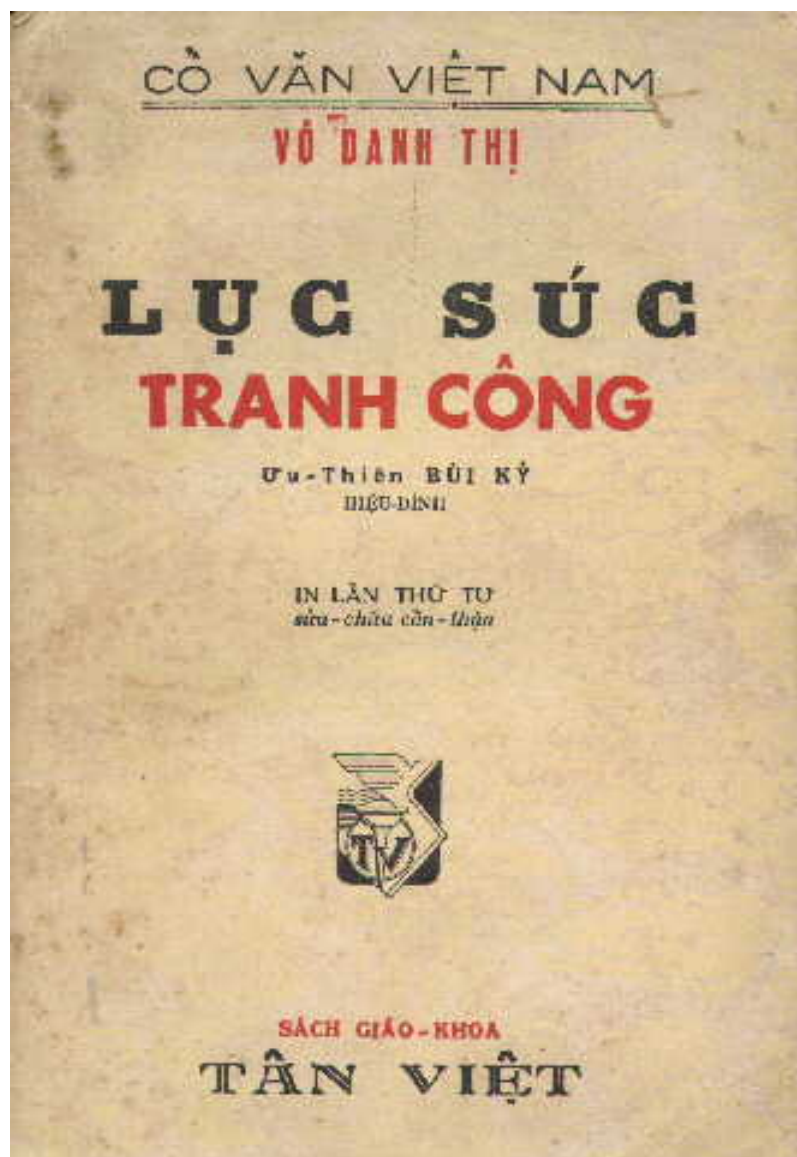
Trong các tác phẩm văn học thành văn, có văn có Lục Súc Tranh Công là tiêu biểu. Tân văn có tiểu thuyết Con Trâu của Trần Tiêu.

2.1. Lục Súc Tranh Công (六畜爭公) viết bằng chữ Nôm. Theo cụ Phó bảng Bùi K (1888-1960), tác giả Quốc Văn Cụ Th (1932), tác phẩm này ra đời vào thời Lê mạt. Năm 1923, học giả Trương Vĩnh

Ký có công phiên âm ra quốc ngữ.

Lục Súc Tranh Công viết theo thể nói lái, biến thể của song thất, gồm 570 câu. Không biết tác giả là ai, nhưng theo cụ Bùi Kỵ, tác giả hẳn là một nhà nho uyên bác, dùng nhiều điển cố.

Lục súc (六畜) gồm có ngựa, trâu, dê, chó, lợn (heo) và gà. Sau đây là trích đoạn về phần con trâu tranh công :



Trâu mõi nhọc, trâu liến năn n:
"Một mình trâu ghe nõi gian nan,
Lóng canh gà vừa mới gáy tan,
Ch đã gọi thằng chẵn vội vấ.
Dạy rằng: đui trâu ra thỏo dấ,
Cho nó ăn ba miêng đỡ lòng.
Chưa bao lâu thoắt đã rặng đông;

Vừa đốn buồm cày bừa bua việc.
Trước cò đã mang hai cái niệt,
Sau đuôi thêm kéo một cái cày;
Miệng đã dằm, mũi lại dòng dây,
Trên lưng ruồi bầu, dưới chân đũa cùn.
Trâu mệt đà thối dài, thối vùn,
Người còn hăm hét, mòng ngược mòng xuôi.
Liệu vừa đứng bóng mới thôi,
Đói hòa mệt, bước khôn dờn bước.
Ai thông thối, trâu nào ben đặng ?
Trâu nhọc nhằn, ai dõ thối cho?
Cày ruộng sâu, ruộng cạn cho no,
Lại vườn đậu, vườn mè khiên ch

Làm không kịp thối,
Ăn không kịp nhai.
Tôm mưa, trối gió chi nài!
Đạp tuy t, giày sương bao sái!

Có trâu, sắn tầm tơ, lúa má,
Không trâu, không hoa qu, đậu mè.
Lúa gặt cọt lên đà có trâu xe,
Lúa chọt trử, lại dõ dành trâu đạp.
Từ tháng giêng cho đốn tháng chạp,
Kể xuân, hè, nhón đốn thu, đông.
Việc cày bừa, nông vụ vừa xong,
Lại xe g, dõm công liên khổi,
Bớt luận xe rào, xe cũi.
Nhón đốn loài phân bũi, tranh che.
Hỏi bao nhiêu nhọt thi t cõa chi,
Thì đã phú mặc trâu chuyên ch.

Bao quón núi non hi m tr ?
Chi nài khe su i d m d ?
Cong lưng chịu việc nặng n,
Cay đng những lời đức lác!

Ăn thì những rơm khô, cò rác,

Quần chi rần lẫm, tráp nè.
Trâu dựng nên nông nọ, nãi kia;
Trâu làm đặng căn trên, bở dưới.
Nghĩ suy lại công trâu cho phải,
Lẽ cho trâu thao lựa mặc dày.
Không chi thì quần vãi, dãi gai,
Không chi thì khố lười cày cũng khá.
Ăn cho phải những cơm với cá,
Không nữa thì rau cháo cũng nên
Đón mai sau già cò sức hèn,
Cũng bở dưỡng bở công lao lý.
Khi mạng một chông đơm, chông t;
Lẽ “sinh cò, t tắng”, mới ưng.
Thưa sòng đà không dạ yêu đương,
Khi thác lại đoạn tình siêu độ.
Bỏ nhau sòm con dao, cái r,
Khiến nhau vợ mớ còi, nôm nè.
Rằng: Trâu này cọt Phật xưa kia,
Phát đình liệu cho hân thắng thiên giái.
Còn hình tích giồng chi để lại,
Người người đờu bàn bạc với nhau:
K thì rằng: Tôi lãnh cái đờu,
Người lại nói: Phận tôi cái nọng.
K giành lòng bóng ép gỏi mà kê,
Còn sùng đem v ép thoi làm lược.
K thì chuộc hoa tai, làm bâu liêu.
Làm tù và mà thối cũng kêu,
Tiện con cò mà đánh cũng t.
K thì làm cái mõ, cáo hộp,
Người lại tưa cán quạt, cán dao.

Còn giò chia nhau,
Làm nham, làm th.

Trâu gẫm lại là loài côm thú,
Phận sau chịu vậy, dám nài!
Trâu thác đã công nghiệp phải r,

Trâu sòng lại kiện nài với ch:
Không nhớ thà bơi chuông đường hạ.
Ơn T vương vô tội ki n tha,
Tư ng chưng khi sức mọn tu i già,
Cám đi n t dạy con chớ bán.

Lời c nhân còn dặn,
Sao ông ch vội quên ?

Ch ng nhớ câu “Dĩ đức hành nhân”.
Lại l y chữ “Báo ân dĩ oán!”
Nói chi nữa cho dài chuyện văn ?
Thưa ch xin nói thếp một lời:
Nhưng loài muông, vô tướng, vô tài,
Nuôi gi ng y làm chi cho nhọc ?
Ăn cho lớn, dưỡng vai, dưỡng vóc,
Giốn với nhau vạch c a, vạch sân,
Một ngày ba bữa chực ăn,
Th y đ n việc lên mình lét lét.
Chưa rét đã phô rằng rét,
Xo ro đuôi quít vào trôn,
V y b p người, tro tr u ch ng còn,
Ba ông táo lộn đ u, lộn óc,
Chưa s t đà nằm dài th d c.
Le lưỡi ra ph ng ước dư gang.
Lại th y người lơ đĩnh lơ hoang
Tài ăn vụng thôi thì hơn chúng.
Nhưng muông bi t cày ruộng, bừa ruộng,
Thì muông k bi t m y công ơn ?
Muông, người cho ăn cháo, ăn cơm,
Trâu, người b t nhai rơm, nhai c .
Khi muông thác t ng chung, an th ,
Có gạo ti n c p tắng toàn thân,
Trách một lòng ch b t công,
Hậu ư bạc, bạc đem làm hậu”.

2.2. Tác phẩm Con Trâu c a Tr n Tiêu :

Trần Tiêu (1900 – 1954) là em ruột Khái Hưng. Ông viết văn là nhờ sự khuyến khích của Khái Hưng.

Con Trâu đăng trên báo Ngày Nay từ số 140 ngày 10 tháng 12 năm 1938, sau đó in thành sách và do nhà xuất bản Đời Nay in hành năm 1940.

Ngoài Con Trâu, Trần Tiêu còn viết :

- Chàng con (tiểu thuyết, 1941)
- Năm hạn (tập truyện ngắn, 1942)
- Sau lũy tre (tập truyện ngắn, 1942)
- Truyện quê (đoạn thiên tiểu thuyết, 1942)

TRẦN TIÊU

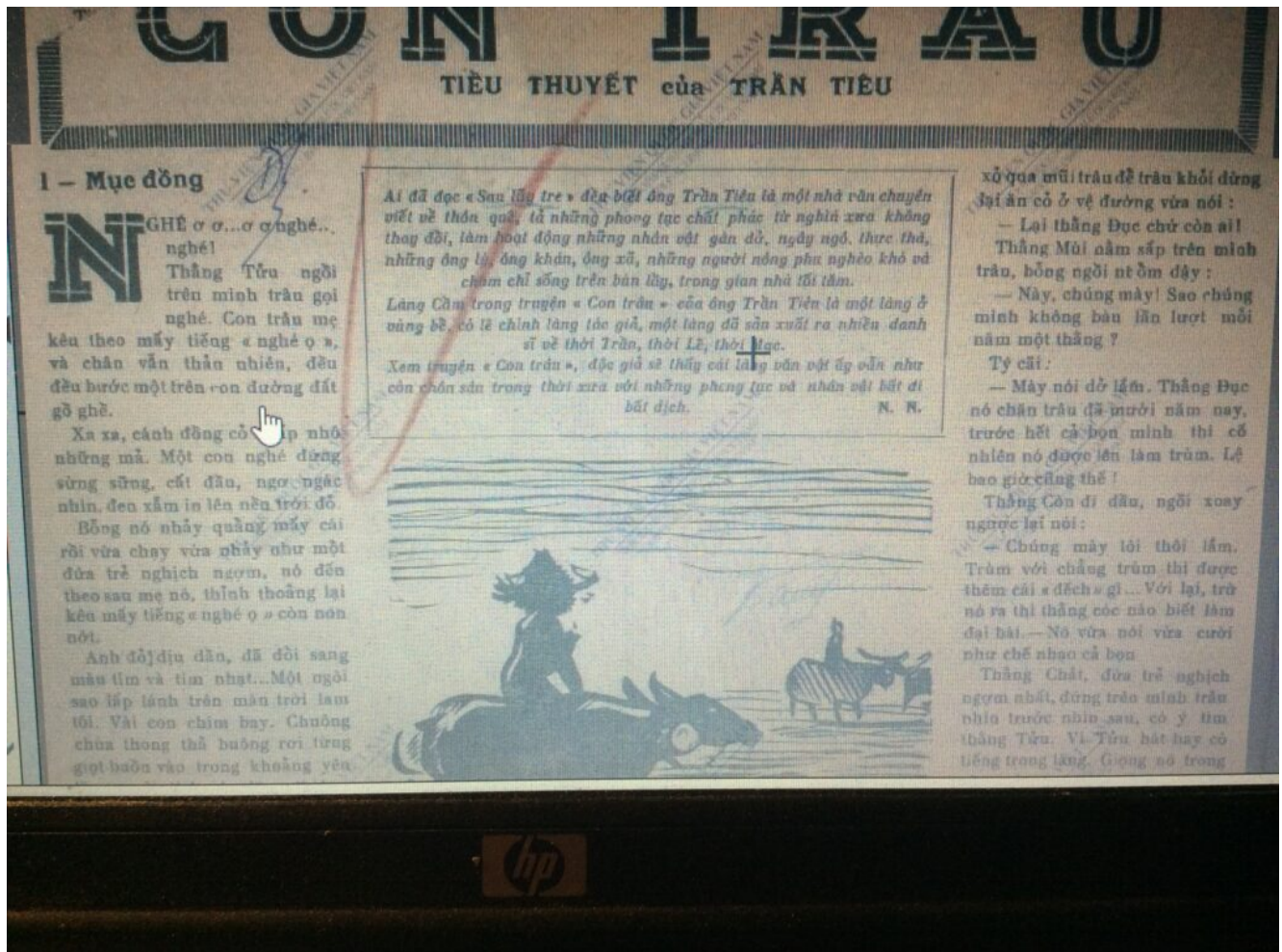
CƠN TRÀU

TIỂU THUYẾT



1952

Trong *Nhà văn hiện đại*, Vũ Ngọc Phan viết về tác giả tiểu thuyết *Con Trâu* như sau : “Người dân quê Việt Nam dưới ngòi bút của Trần Tiêu bao giờ cũng là người dân quê nghèo khổ và mê tín. Người dân quê của ông là những người bị xiềng xích trong hủ tục, họ nghèo vì những tục hủ và khổ cũng vì những tục này. Trần Tiêu là nhà văn cho chúng ta thấy cái mặt kém cỏi của người dân quê Việt Nam (...) nhưng vì nòi chủ nghèo nàn, mê tín, tất đã bị diệt vong từ lâu rồi”.



Dưới đề mục “Mục đồng” mở đầu tiểu thuyết, Trần Tiêu viết như sau : “Nghé ơ ơ...ơ ghé ! Thằng Tầu ngồi trên mình trâu gọi ghé. Con trâu mẹ kêu thêm mấy tiếng ‘ghé ọ’ và chân vịn thản nhiên, đều đều bước một trên con đường đất gồ ghề.

Xa xa, cánh đồng cỏ nhô nhô những mả. Một con nghé đứng sừng sững, cắt đầu, ngơ ngác nhìn, đen sẫm in lên nền trời đỏ.

Bỗng nó nhảy quàng mấy cái, rồi vừa chạy vừa nhảy như một đứa trẻ nghịch ngợm, nó đến theo sau mẹ nó, thảnh thơi lại kêu

một tiếng ‘‘nghé ọ’’ còn non nớt.’’

Người miền bắc nói ‘‘m’’ mộ (chôn người chết). Nghé là con trâu con.

Văn học nước ta có ‘‘Con Trâu’’ của Trần Tiêu. Văn học Pháp có nữ sĩ Marguerite Duras kể lại kỷ niệm về con trâu trong thuở niên thiếu ở nước Việt.

2.3. Nhà văn Marguerite Duras viết về con trâu :

Marguerite Duras (1914-1996) là con út trong gia đình gồm ba anh em. Cha bà là hiệu trưởng Trường Gia Định, mẹ : giáo viên. Duras là tác giả *L'Amant*, giải văn học Goncourt (1986). Trong tác phẩm này, bà thuật những kỷ niệm tuổi thơ, hình ảnh các trẻ chăn trâu (enfants sur les buffles) còn in đậm trong ký ức.

Kết luận :

Khác hẳn với câu tục ngữ ‘‘đàn gầy tai trâu’’, con trâu rất gần gũi với văn học, nghệ thuật. Tranh Đông Hồ vẽ trẻ chăn trâu. Câu ca dao :

Trâu ơi ta bõo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cày cày giã nghiệp nông gia

Ta đây trâu đâu ai mà quăn công

Bao giờ cây lúa còn bông

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

là lời nói thân tình của nhà nông với con trâu, coi trâu cày như người bạn thân tình. Cả hai cùng làm lụng vất vả, cùng vui hưởng thành quả cần lao. Nhà nông thì gieo mạ, gặt lúa, con trâu có ‘‘ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn’’.

Trâu còn là bạn cõa các trõ mục đõng, tai nghe tiõng sáo thõi vi vu trên mình trâu, ngõm nhìn con diõu dật dờ trên trời quẽ xanh biõc.

Trong ca khúc ‘‘Em Bẽ Quẽ’’, nhạc sĩ Phạm Duy viõt rằng :

Ao bõo chẵn trâu là khõ

Chẵn trâu sượng lõm chử

Ngõi mình trâu, phõt ngọn cõ lau

Và miẽng hát nghẽu ngao.

.

Đường võ xóm nhà

Chử i chử tõ

Lũa trâu nhõt chuõng

Gánh nước nữa là xoxng

Khoai lủi bõp trõu

Ngon hơn là vàng.

Người viõt xin kính chúc bạn đọc sang năm Tân Sõu luôn khõe mạnh, không còn phõi bãn khoãn, lo lõng võ dịch bẽnh ; trong năm mới, mõi người sẽ gặt hái mùa màng vui tươi, thịnh vượng.

Lẽ Đĩnh Thông